Chi tiết mã HS 3916.90

Mã HS	3916.90
Mô tả hàng hóa	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 21:31:09
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/391690/

12 dòng thuế thuộc 3916.90

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3916.90.11	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyme trùng hợp: / - - - Từ polypropylen	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.12	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyme trùng hợp: / - - - Từ polystyren	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.19	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyme trùng hợp: / - - - Loại khác	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.21	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyme trùng ngưng hoặc tái sắp xếp: / - - - Từ các nhựa phenolic; từ các nhựa amino	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.22	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyme trùng ngưng hoặc tái sắp xếp: / - - - Từ các polyamide	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
3916.90.29	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các polyme trùng ngưng hoặc tái sắp xếp: / - - - Loại khác	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.30	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ xenlulo tái sinh; từ xenlulo nitrat, xenlulo acetat và các este xenlulo, ete xenlulo và các dẫn xuất hóa học khác của xenlulo, đã hóa dẻo	kg/m	9%	6%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.40	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các protein đã được làm cứng	kg/m	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.50	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ sợi lưu hóa	kg/m	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.60	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Từ các dẫn xuất hóa học của cao su tự nhiên	kg/m	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.91	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Loại khác: / - - - Sợi monofilament	kg/m	7,5%	5%	8 / 10 (nhiều mức)
3916.90.92	Plastic dạng sợi monofilament có kích thước mặt cắt ngang bất kỳ trên 1 mm, dạng thanh, que và các dạng hình, đã hoặc chưa gia công bề mặt, nhưng chưa gia công cách khác / - Từ plastic khác: / - - Loại khác: / - - - Dạng thanh, que và các dạng hình	kg/m	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.